

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **41/2022/HS-PT**
Ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt
Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Cao Xuân B và Lê Bá T đối với Bản án hình sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh P.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Cao Xuân B**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990 tại thành phố Việt T, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Đức T, sinh năm: 1961 và bà: H Thị L, sinh năm: 1960; Có vợ là Hà Thị Thu Th, sinh năm: 1998; Chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2021 đến ngày 30/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Bá T**, Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1984 tại huyện Lâm Th, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Khu 9, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Th, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Bá Thọ, sinh năm: 1954 và bà: Lê Thị Thìn, sinh năm: 1954; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2005/HS-PT ngày 29/3/2005 của Tòa án Quân sự Quân khu 2 xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 28.487.596đ). Chấp hành xong bản án ngày 27/6/2005 (Đã xóa án tích);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2006/HSST ngày 29/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 66 tháng tù, phạt quản chế 3 năm tại địa phương sau khi hết hạn tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/9/2012 (Đã xóa án tích);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 254/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt T xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29/6/2016 (Đã xóa án tích).

+ Quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 22/7/2021, Lê Bá Tđang bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tam N, tỉnh P khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 BLHS (hành vi phạm tội ngày 23/4/2021) và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của CQĐT huyện Tam N. Ngày 31/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Tam N xét xử. Bản án số 46/2021/HSST, xử phạt Lê Bá T36 tháng tù (*được khấu trừ 7 ngày đã bị tạm giữ*) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 30/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 22/7/2021, tại nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S, tỉnh P, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P phối hợp cùng Công an huyện Thanh S và Công an xã Sơn Hùng, huyện Thanh S phát hiện bắt quả tang Cao Xuân B(SN: 1990, HKTT: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Thu giữ của Bền 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Bền tự khai nhận đây là ma túy “đá”, Bền mang theo để bán cho đối tượng Cù Văn H(SN: 1995, HKTT: Khu 7, xã Thọ Văn, huyện Tam N, tỉnh P) với giá tiền 500.000 đồng. Thu giữ của Bền một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, mặt sau bị vỡ, đã cũ có gắn sim số điện thoại: 0916.443.272, Bền tự khai đây là điện thoại Bền sử dụng để liên lạc với H để trao đổi nội dung việc mua bán ma túy ngày 22/7/2021. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Xuân B vào một bì giấy dán kín. Ngoài ra Cơ quan Công an không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì khác của Cao Xuân B.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Xuân B tại Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P đã tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 132021565 do Công an tỉnh P cấp ngày 07/8/2019 mang tên Cao Xuân Bền. Ngoài ra Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P không thu giữ tạm giữ đồ vật tài sản gì khác.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng thu giữ của Cao Xuân B.

Tại bản Kết luận giám định số 890/KLGD ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong mang đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,242 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy, có số thứ tự 323, mục IIC – Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P, Cao Xuân Bkhai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/7/2021, Bền đã mua 01 gói ma túy “đá” với số tiền 700.000đ của Lê Bá T (SN: 1984, HKTT: Khu 9, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Th, tỉnh P) để bán cho Cù Văn H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B đã mua 01 gói ma túy “đá” với số tiền 500.000đ của Đặng Thị Huyền Tr (SN: 1990, HKTT: Khu Tân Sơn, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh P), mục đích để tiếp tục bán cho Cù Văn H nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Ngày 23/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Đặng Thị Huyền T. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bị vỡ màn hình, gắn sim số: 0397.480.817. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị Huyền T tại khu Tân Sơn, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Th, tỉnh P. Quá trình khám xét khẩn cấp không phát hiện thu giữ tạm giữ đồ vật tài sản gì khác.

Ngày 24/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Bá T. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ, gắn sim số: 0326.993.884 và một xe máy nhãn hiệu LEAD màu sữa, đã cũ BKS: 19B1 - 524.74. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Bá T tại Khu 12, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh P. Quá trình khám xét khẩn cấp không phát hiện thu giữ tạm giữ đồ vật tài sản gì khác.

Ngày 29/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã bàn giao hồ sơ vụ án và vật chứng liên quan cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S tiến hành thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 30/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Cao Xuân Bền, Lê Bá T và Đặng Thị Huyền T cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 BLHS; áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bền, T và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T (do bị can đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Các quyết định và lệnh của Cơ quan điều tra đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S phê chuẩn để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S, các đối tượng khai nhận hành vi của bản thân như sau:

Cao Xuân Bkhai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, Cao Xuân Bđang ở nhà tại Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 0332.271.798 của Cù Văn H gọi đến để hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 700.000đ (Bền và H có quan hệ quen biết từ trước). Bền đồng ý và yêu

cầu H chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản số 0801000235953 của Bền tại ngân hàng Vietcombank. Đến 16 giờ 34 phút cùng ngày, H chuyển khoản số tiền 390.000đ có nội dung “hiệu chuyen” đến số tài khoản trên của Bền. Số tiền còn lại, H hẹn sẽ trả bằng tiền mặt và được Bền đồng ý. Sau khi nhận được tiền của H chuyển khoản để mua ma túy, Bền sử dụng tài khoản mạng Zalo có tên hiển thị “Bền Chữ Ai” của Bền để gọi đến tài khoản Zalo có tên hiển thị “T Bela” của Lê Bá Tể hỏi mua ma túy với số tiền 700.000đ nhằm để có ma túy bán cho H. T đồng ý và hẹn Bền đến khu vực Cổng trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th thuộc xã Tiên Kiên, huyện Lâm Th, tỉnh P để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đến gặp Bền ở nhà của Bền, tại đây H đưa cho Bền số tiền 320.000đ là tiền mua ma túy còn tH. Bền nhận tiền và nhờ H chờ đến khu vực Cổng trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th nhằm lấy ma túy từ T giao cho H. Khi đi, Bền không nói cho H biết mục đích nhờ đưa đến khu vực Cổng trường đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th là để mua ma túy. Khi đến nơi đã hẹn, Bền bảo H đứng chờ và đi một mình đến gặp T. Bền đưa cho T số tiền 320.000đ và hẹn sẽ chuyển khoản cho T số tiền 380.000đ còn lại. T nhận tiền và đưa cho Bền 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy của T, Bền quay ra và cùng H đi về. Trên đường về, Bền đã đưa cho H gói ma túy vừa mua được của Lê Bá T và được H chia lại cho một phần ma túy. Bền mang số ma túy này về nhà sử dụng một mình hết. Khoảng 17 giờ 52 phút ngày 22/7/2021, Bền sử dụng số tài khoản 0801000235953 chuyển số tiền 350.000đ là tiền mua ma túy còn thiếu đến tài khoản số 103872336832 của Lê Bá T tại ngân hàng Vietcombank. Số tiền 30.000đ còn thiếu, Bền chưa trả cho T.

Đến khoảng 19 giờ ngày 22/7/2021, Bền tiếp tục nhận được điện thoại từ số 0332.271.798 của Cù Văn H gọi đến để hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 500.000đ. B đồng ý và yêu cầu H chuyển tiền vào tài khoản số 0801000295953 của Bền. B và H hẹn giao dịch mua bán ma túy tại nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S, tỉnh P. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, tài khoản của Bền được cộng số tiền 480.000đ với nội dung “hiệu chuyen”. Khi có tiền, Bền gọi đến số điện thoại 0397.480.817 của Đặng Thị Huyền T (SN: 1990, HKTT: Khu Tân Sơn, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th) để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ (B và T có quan hệ quen biết từ trước). T đồng ý và yêu cầu B chuyển tiền vào tài khoản số 1015000034 của T tại Ngân hàng Vietcombank. Bền sử dụng số tài khoản 0801000295953 chuyển số tiền 480.000đ vào tài khoản trên của T và xin nợ 20.000đ, T đồng ý. Sau đó, T và B hẹn gặp nhau ở khu vực Cầu Trắng, thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th để giao nhận ma túy. Bền thuê xe taxi BKS: 19A-266.00 của anh Trần Xuân T (SN: 1993, HKTT: Khu 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Th, tỉnh P) đi đến khu vực Cầu Trắng để gặp T. Tại đây, T lên ngồi ở hàng ghế sau của xe taxi và đưa cho Bền 01 gói ma túy “đá” gói bằng nilon màu trắng (T và B bí mật giao nhận ma túy nên anh T không hay biết). Sau khi bán được gói ma túy đá cho B, T nhờ và được B đồng ý đi đón nhân viên của T tại nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S (T trả tiền thuê xe để anh T đưa Bền đi). Sau đó, anh T đưa Bền đến nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S, tỉnh P thì dừng xe. B xuống xe cầm theo gói ma túy vừa mua được của T đi vào Nhà nghỉ Ánh Dương để đón nhân viên của T và giao ma túy cho H như đã hẹn với H thì bị Tổ công tác của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P phối hợp với Công an huyện Thanh S phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại, sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của các đối tượng, tiến hành làm việc với Cao Xuân B: B khai nhận đã có 03 lần mua ma túy của T vào các ngày 15/4/2021, ngày 22/4/2021 và ngày 22/7/2021. Số ma túy mua được vào ngày 15/4/2021 và ngày 22/4/2021, B đã sử dụng cho bản thân hết; số ma túy mua được ngày 22/7/2021, B bán cho Cù Văn Hnhur đã nêu trên.

Cù Văn Hkhai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 22/7/2021, H gọi điện cho Cao Xuân B để hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 700.000đ và được Bền đồng ý, đồng thời yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của Bền. H đã sử dụng Ví điện tử Momo chuyển khoản đến tài khoản số 0801000295953 tại Ngân hàng Vietcombank của B 390.000đ, số tiền còn lại hẹn đưa bằng tiền mặt. Sau đó, H đến nhà ở của B tại Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt T. Khi gặp nhau, do không có tiền lẻ nên H đã đưa cho B số tiền 320.000đ (Dư 10.000đ so với thỏa thuận). Bền nhờ H sử dụng xe máy của H chở đến khu vực cổng trường Hóa (nay đổi tên thành trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th) thuộc xã Tiên Kiên, huyện Lâm Th, tỉnh P. Tại đây, B gặp một người đàn ông lạ mặt H không biết là ai, không biết B gặp người đàn ông này làm gì. Sau khi gặp người đàn ông này, B và H đi về. Trên đường về, B đã đưa cho H 01 gói ma túy “đá” gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng một mình hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H sử dụng Ví điện tử Momo chuyển số tiền 480.000đ đến số tài khoản 0801000295953 tại Ngân hàng Vietcombank của Bền, mục đích để trả tiền vay nợ Bền từ trước đó. H không thừa nhận việc chia cho Bền ma túy để sử dụng vào chiều ngày 22/7/2021 và không thừa nhận việc chuyển số tiền 480.000đ vào tài khoản của Bền tối ngày 22/7/2021 để mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại, sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của các đối tượng, tiến hành đối chất giữa Cao Xuân B và Cù Văn H. Kết quả, cả Bền và H vẫn giữ nguyên lời khai của bản thân.

Lê Bá Tkhai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/7/2021, Lê Bá Tđang ở khu vực Cổng trường Hóa (trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th) thuộc xã Tiên Kiên, huyện Lâm Th, tỉnh P thì nhận được điện thoại của Cao Xuân B qua ứng dụng Zalo đề hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 700.000đ. T đồng ý và hẹn gặp B ở khu vực Cổng trường Hóa để giao dịch mua bán ma túy. Khi gặp nhau, T thấy B đi xe máy đến cùng một người đàn ông lạ mặt, B đưa cho T cầm số tiền 320.000đ, còn số tiền 380.000đ, B hứa sẽ chuyển khoản sau. T đồng ý bán và đưa cho B 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy thì B và người đàn ông này đi về. Đến khoảng 17 giờ 52 phút cùng ngày, B đã chuyển khoản số tiền 350.000đ với nội dung “Cao Xuan B chuyen khoan” vào tài khoản số 103872336832 tại ngân hàng Viettinbank của T, số tiền 30.000đ còn lại B chưa trả cho T. Số tiền 670.000đ có được do bán ma túy cho B, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Xuân B vào ngày 22/7/2021 như đã nêu trên, Lê Bá T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Xuân B 02 lần vào các ngày 15/4/2021 và ngày 22/4/2021, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Cao Xuân B sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo gọi đến tài khoản Zalo của Lê Bá Thỏi mua ma túy “đá” với số tiền 500.000đ. T đồng ý và yêu cầu B chuyển khoản tiền mua ma túy đến tài khoản số 103872336832 tại ngân hàng Viettinbank của T. Sau khi B chuyển khoản số tiền 500.000đ đến tài khoản, T hẹn B đến khu vực chợ H76 thuộc thị trấn Lâm

Th, huyện Lâm Th, tỉnh P để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, T đã bán cho Cao Xuân B01 gói ma túy được gói bằng ống hút màu trắng. Số tiền 500.000đ có được từ việc bán ma túy, T đã chi tiêu cá nhân hết.

+ Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2021, Cao Xuân B cũng sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo gọi đến tài khoản Zalo của Lê Bá T khai nhận: T mua ma túy “đá” với số tiền 500.000đ. T đồng ý và yêu cầu B chuyển khoản tiền mua ma túy đến tài khoản số 103872336832 tại ngân hàng Viettinbank của T. Sau khi B chuyển khoản số tiền 500.000đ đến tài khoản, T hẹn B đến khu vực chợ H76 thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh P để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, T đã bán cho Cao Xuân B01 gói ma túy được gói bằng ống hút màu trắng. Số tiền 500.000đ có được từ việc bán ma túy, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy có được để bán cho Cao Xuân B, Lê Bá T khai nhận: T thường xuyên đến khu vực xã Hà Thạch, thị xã P để tìm mua ma túy của một người đàn ông tự giới thiệu tên là D. Trước khi mua ma túy, T không hẹn trước, chỉ đi đến địa điểm trên, nếu gặp thì mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán. T không biết người này có họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Việc mua bán ma túy giữa T và người đàn ông này không có ai biết.

Đặng Thị Huyền T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, T đến khu vực nhà máy Supe Lâm Th thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh P thì gặp Hà Văn H (SN: 1999, HKTT: Khu 6, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P). Khi gặp nhau, H hỏi mua ma túy “đá” của T với số tiền 400.000đ nhưng xin mua nợ. T đồng ý và hẹn H đến khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T nhận được cuộc gọi của Cao Xuân B qua tài khoản mạng xã hội Zalo với nội dung hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 500.000đ. T đồng ý và yêu cầu B chuyển khoản 500.000đ tiền mua ma túy đến tài khoản số 1015000034 tại Ngân hàng Vietcombank của T. B nói chỉ chuyển khoản được 480.000đ và được T đồng ý. Sau đó, tài khoản của T nhận được số tiền 480.000đ với nội dung “Cao Xuan B chuyen tien” là tiền mua ma túy của B. Sau khi nhận được tiền mua ma túy của B, T cũng hẹn B đến khu vực Cầu Trắng, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th để giao dịch ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn Lâm Th để giao ma túy cho H và B. Tại đây, khi thấy Hà Văn H đi xe taxi đến, T ngồi lên hàng ghế sau của xe taxi với H và đưa cho H 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi bán ma túy cho H, T xuống xe tiếp tục đứng đợi B còn H đi đâu T không biết. Khoảng 15 phút sau, B đi xe taxi BKS: 19A-266.00 của anh Trần Xuân T đến. T ngồi lên hàng ghế sau của xe taxi và đưa cho B 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi bán ma túy cho B, T đã trả tiền thuê xe taxi cho anh T để nhờ B đi vào nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S để đón nhân viên của T. Số tiền 480.000đ có được do bán ma túy cho B, T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT để phục vụ quá trình điều tra.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán cho Hà Văn H và Cao Xuân B ngày 22/7/2021, Đặng Thị Huyền T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã sử dụng số điện thoại 0387.480.817 gọi đến số điện thoại 0877.641.564 của Nguyễn Văn T (SN: 1983, HKTT: Khu 3, xã Tứ Xã, huyện Lâm Th, tỉnh P) để hỏi mua 03 gói ma túy “đá” với số tiền 1.400.000đ. Toàn đồng ý và yêu cầu T chuyển khoản tiền mua ma túy đến tài khoản số 1012687749 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Văn T. T nói chỉ chuyển

khoản được 1.000.000đ và xin nợ 400.000đ và được T đồng ý. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, T đến khu vực nhà ở của T tại xã Tứ Xã, huyện Lâm Th gặp và được T bán cho 03 gói ma túy “đá” đều được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng tài khoản số 1015000034 tại Ngân hàng Vietcombank của T chuyển số tiền 1.000.000đ cho T. Đối với 03 gói ma túy này, T đã sử dụng một mình hết 01 gói, bán cho Hà Văn H01 gói và bán cho Cao Xuân B01 gói. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã tiến hành xác minh, triệu tập Nguyễn Văn T nhiều lần nhưng Nguyễn Văn T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì vì vậy chưa tiến hành làm việc được với Nguyễn Văn T. Nguồn gốc số tiền 1.000.000đ T dùng để mua ma túy của T là do T lao động tích cóp mà có.

Hà Văn Hkhai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 22/7/2021, H đã mua 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng của Đặng Thị Huyền T với giá tiền 400.000đ, tuy nhiên H chưa trả tiền mua ma túy cho T. Sau khi mua được ma túy của T, H nghe được thông tin T đang bị Công an truy tìm nên đã vứt gói ma túy mua được của T xuống cống thoát nước gần nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là gói ma túy H đã vứt xuống cống thoát nước. Tuy nhiên, do H khai khi vứt gói ma túy trời đang mưa to, cống có nhiều nước nên Cơ quan điều tra không truy tìm thấy vật chứng này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại, sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của các đối tượng, tổ chức đối chất giữa Đặng Thị Huyền T với Hà Văn H; Đặng Thị Huyền T với Cao Xuân Bền. Kết quả: cả T, Bền và H đều khai nhận hành vi của bản thân phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Căn cứ kết quả điều tra, có đủ căn cứ xác định được:

- Đối với bị cáo Cao Xuân Bền: Ngày 22/7/2021, Cao Xuân Bền trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng cho Cù Văn H để hưởng lợi số tiền 710.000đ; cùng ngày, Bền có hành vi tàng trữ 0,242 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán.

Số ma túy Bền đã bán cho H ngày 22/7/2021 và số ma túy 0,242 gam loại Methamphetamine Bền đang tàng trữ nhằm để bán có được từ 02 nguồn khác nhau (Bền mua được của Lê Bá T và Đặng Thị Huyền T vào hai thời điểm riêng biệt, khác nhau). Quá trình điều tra, Bền khai mục đích tàng trữ 0,242 gam ma túy loại Methamphetamine chỉ nhằm để bán và không có mục đích nào khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của Cao Xuân Bền từng lần phạm tội nêu trên đều có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS. Do đó, Cao Xuân Bền phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán trái phép 01 gói ma túy “đá” cho Cù Văn H để hưởng lợi số tiền 710.000đ và hành vi tàng trữ 0,242 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đối với nội dung Bền khai H chuyển khoản số tiền 480.000đ cho Bền để mua ma túy vào tối ngày 22/7/2021: Do H không thừa nhận việc mua ma túy của Bền vào tối ngày 22/7/2021, số tiền 480.000đ H khai chuyển cho Bền là để trả khoản nợ cá nhân trước đó, ngoài lời khai của Bền không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ xác định hành vi mua ma túy của H lần này. Do không đủ căn cứ xác định nên CQĐT không đề cập xử lý đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với nội dung Bền khai được H cho ma túy để sử dụng: Ngoài lời khai của Bền, không có chứng cứ nào khác để xác định, mặt khác H không thừa nhận nội dung này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Bền và H về hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên chấp nhận.

- Đối với bị can Đặng Thị Huyền T: Ngày 22/7/2021, Đặng Thị Huyền T đã trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng cho Hà Văn Hnhằm hưởng lợi số tiền 400.000đ và trực tiếp bán trái phép 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng cho Cao Xuân Bền, hưởng lợi số tiền 480.000đ.

- Đối với bị can Lê Bá T: Ngày 22/7/2021, Lê Bá T đã trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy “đá” được gói bằng nilon màu trắng cho Cao Xuân Bền, hưởng lợi số tiền 670.000đ. Ngoài hành vi trên, Lê Bá T còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Xuân B02 lần vào các ngày 15/4/2021 và ngày 22/4/2021, hưởng lợi tổng số tiền 1.000.000đ.

- Đối với Cù Văn H: Ngày 22/7/2021, Cù Văn H đã có hành vi mua ma túy của Cao Xuân B với mục đích để sử dụng. Tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Cù Văn H cho kết quả “Đương tính” với ma túy. Hành vi của Cù Văn H là hành vi vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Thanh S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cù Văn H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với Hà Văn H: Ngày 22/7/2021, Hà Văn H đã có hành vi mua ma túy của Đặng Thị Huyền T với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, sau khi mua được ma túy, H đã vứt gói ma túy đi và không sử dụng. Tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Hà Văn H cho kết quả “Âm tính” với ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để cập xử lý mà chỉ cảnh cáo, nhắc nhở đối với H là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với đối tượng Nguyễn Văn Toàn: Quá trình điều tra, T khai người bán ma túy cho T là Nguyễn Văn T (SN: 1983, HKTT: Khu 3, xã Tứ Xã, huyện Lâm Th, tỉnh P). Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành triệu tập Nguyễn Văn Toàn, tuy nhiên Toàn hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì, nên chưa tiến hành làm việc được với Nguyễn Văn Toàn. Do vậy, Cơ quan điều tra tách nội dung điều tra này ra, khi có căn cứ làm rõ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, xét thấy là phù hợp, nên chấp nhận.

- Đối với đối tượng người đàn ông tên là Dũng: Quá trình điều tra, bị can Lê Bá T khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tại khu vực xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P. Do T chỉ biết người đàn ông tự giới thiệu tên là Dũng, không biết họ tên đệm, ngày tháng năm sinh và địa chỉ ở đâu; việc mua bán ma túy giữa T và đối tượng này không có ai biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định và làm rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra tách nội dung điều tra này ra, khi có căn cứ làm rõ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với anh Trần Xuân T (SN: 1993, HKTT: Khu 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Th, tỉnh P) là người lái xe taxi BKS: 19A-266.00 chở Cao Xuân B đến khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th và nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S. Quá trình điều tra xác định anh Thắng không biết việc Bền mua ma túy của T và việc Bền tàng trữ ma túy nhằm để bán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Thắng là phù hợp.

Đối với các vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) bì giấy số 890/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P. Bì ghi: Hoàn lại 0,153 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ: Cao Xuân Bền, SN: 1990, nơi cư trú: Khu 1 - Chu Hóa - thành phố Việt T - P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau của bì giấy đều có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán kín;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 132021565 mang tên Cao Xuân Bền;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng đã cũ, mặt sau bị rạn nứt có gắn sim số điện thoại: 0916443272. Có số IMEI 1: 356825070771332 thu giữ của Cao Xuân Bền công cụ được Bền sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ màn hình bị rạn nứt có gắn sim số điện thoại: 0326993884. Có số IMEI 1: 863069038227931 và IMEI 2: 863069038227923 thu giữ của Lê Bá Tlà công cụ được T sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, màn hình bị rạn nứt có gắn sim số điện thoại: 0397480817. Có số IMEI 1: 860646046108493 và IMEI 2: 860646046108485 thu giữ của Đặng Thị Huyền T là công cụ được T sử dụng vào việc phạm tội;

- Số tiền VNĐ: 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền T có được khi bán ma túy cho Bền vào ngày 22/7/2021, T đã tự nguyện giao nộp số tiền trên vào ngày 02/11/2021 cho Cơ quan điều tra;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHNOE 6 màu đen xám đã cũ, có gắn sim số điện thoại: 0969370289. Có số IMEI: 352019073758488 tạm giữ của Hà Văn H, là công cụ H sử dụng liên lạc mua trái phép chất ma túy của T;

Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh S chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng đã cũ BKS: 19B1 -52474. Số khung: 7914HZ025627. Số máy: JF79E0548803 tạm giữ của Lê Bá T: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản thuộc sở hữu của chị Triệu Thị Kim Liên (SN: 1993, HKTT: khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt T, tỉnh P). Chị Liên là bạn của Lê Bá T, chị cho T mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 12/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe máy trên cho chị Triệu Thị Kim Liên. Chị Liên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì.

- Đối với Số tiền 710.000 đồng có được do bán ma túy cho Cù Văn H, Cao Xuân Bền đã chi tiêu cá nhân hết, đến nay Bền chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Đối với Số tiền 1.670.000 đồng có được do bán ma túy cho Cao Xuân Bền, Lê Bá T đã chi tiêu cá nhân hết, đến nay T chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1+2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1+2+3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với các bị cáo Cao Xuân Bền, Lê Bá T. Riêng bị cáo Cao Xuân Báp dụng thêm khoản 2 Điều 51, bị cáo Lê Bá Táp dụng thêm khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Xuân Bền, Lê Bá Tphạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Cao Xuân B08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/7/2021.

Xử phạt: Lê Bá T09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (Ba sáu) tháng tù của bản án số 46/2021/HSST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P, buộc bị cáo Lê Bá Tphải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/7/2021, nhưng được khấu trừ 07 (Bảy) ngày tạm giữ (Từ ngày 23/4 đến ngày 30/4/2021) theo bản án số 46/2021/HSST Ngày 31/8/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Bản án còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng và án phí, quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2022, bị cáo Cao Xuân Bcó đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/01/2022, bị cáo Lê Bá Tcó đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Xuân Bvà Lê Bá T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh P theo hướng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Xuân Bền.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Bá T.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Xuân Bền, Lê Bá Tphạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân Btừ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/7/2021.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Ttừ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của bản án số 46/2021/HSST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P, buộc bị cáo Lê Bá Tphải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/7/2021, nhưng được khấu trừ 07 ngày tạm giữ (Từ ngày 23/4 đến ngày 30/4/2021) theo bản án số 46/2021/HSST Ngày 31/8/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo
Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo khác, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 22/7/2021, tại Nhà nghỉ Ánh Dương thuộc xóm Chanh, xã Sơn Hùng, huyện Thanh S, tỉnh P, Cao Xuân Bền có hành vi tàng trữ trái phép 0,242 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Trước đó vào khoảng hơn 17 giờ cùng ngày 22/7/2021, tại khu vực gần cổng trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th thuộc xã Tiên Kiên, huyện Lâm Th, tỉnh P, Cao Xuân Bền có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng cho Cù Văn H(SN: 1995, HKTT: Khu 7, xã Thọ Vãn, huyện Tam N, tỉnh P), thu lời 710.000 đồng. Số ma túy mua được, H đã sử dụng cá nhân hết. Số tiền có được từ việc bán ma túy, Bền đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã đấu tranh mở rộng vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của Cao Xuân Bền, có đủ căn cứ khẳng định:

Lê Bá T đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Xuân Bền, cụ thể: lần 01 và 02 vào các ngày 15/4/2021 và 22/4/2021 tại khu vực chợ H76 thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh P T đã bán cho Bền mỗi lần 01 gói ma túy đá trị giá mỗi lần bán là 500.000đ; lần 03 vào khoảng hơn 17 giờ ngày 22/7/2021, tại khu vực cổng trường Đại học Công nghiệp Việt T - Cơ sở Lâm Th thuộc: xã Tiên Kiên, huyện Lâm Th, tỉnh P, T đã bán cho Bền 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 670.000đ, T thu lời tổng số tiền 1.670.000 đồng. Số ma túy mua được ngày 15/4/2021 và 22/4/2021, Bền đã sử dụng cá nhân hết; số ma túy mua được ngày 22/7/2021, Bền đã bán cho Cù Văn H như đã nêu trên. Số tiền có được từ việc bán ma túy, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đặng Thị Huyền T đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, trong đó: lần 01 bán cho Cao Xuân B01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (hồi 21 giờ 15 phút ngày 22/7/2021 tại khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th), thu lời 480.000 đồng; lần 02, bán cho Hà Văn H(SN: 1999, HKTT: Khu 6, xã Chu Hóa, thành phố Việt T, tỉnh P) 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (hồi 21 giờ ngày 22/7/2021, cũng tại khu vực Cầu Trắng), nhằm thu lời 400.000 đồng (H còn nợ, chưa trả tiền cho T). Số ma túy mua được, Bền đang tàng trữ nhằm để bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy mua được ngày 22/7/2021 H đã vút vào cống thoát nước

mua, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền 480.000đ có được từ việc bán ma túy cho Bền, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Như vậy, hành vi của Cao Xuân Bền, Lê Bá T và Đặng Thị Huyền T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt các bị cáo Lê Bá T và Cao Xuân Bền phạt tù như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bá T cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là bố đẻ bị cáo ông Lê Bá Thọ, mẹ đẻ bị cáo bà Lê Thị Thìn là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Xuân Bền cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Giấy xác nhận của Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Chu Hóa về việc bị cáo Bền đã nộp tiền ủng hộ Quỹ xóa nhà tạm với số tiền 1.000.000đ do ông Cao Xuân Toàn là bố đẻ bị cáo nộp thay. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Cao Xuân Bền nhiều hơn đối với bị cáo Lê Bá T.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bá T và Cao Xuân B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh P.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Xuân B.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Bá T.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Xuân B, Lê Bá T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân B07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/7/2021.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T09 (Chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (Ba sáu) tháng tù của bản án số 46/2021/HSST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam N, tỉnh P, buộc bị cáo Lê Bá T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/7/2021, nhưng được khấu trừ 07 (Bảy) ngày tạm giữ (Từ ngày 23/4 đến ngày 30/4/2021) theo bản án số 46/2021/HSST Ngày 31/8/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Bá T và Cao Xuân B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND H. Thanh S;
- VKSND H. Thanh S;
- Công an H. Thanh S;
- Chi cục THADS H. Thanh S;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt